

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 1149/QĐ-XPHC-DAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2025

CÔNG VĂN BẢN

Số: 24/...../.....

Ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục thuế Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC lập ngày 19/8/2025;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-DAN ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng về việc giao quyền ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho các Phó Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty Cổ phần Dược DANAPHA;

Địa chỉ trụ sở chính: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

Mã số doanh nghiệp: 0400102091;

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: 0400102091; ngày cấp: 20/12/2006;

Người đại diện theo pháp luật: Lê Thăng Bình; Giới tính: Nam;

Chức danh: Tổng giám đốc.

Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Ngày 18/8/2025, Công ty nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng (mẫu số: 02/GTGT), các kỳ thuế: Tháng 5/2023, tháng 6/2023, tháng 7/2023, tháng 8/2023, tháng 9/2023, tháng 10/2023, tháng 11/2023, tháng 12/2023, tháng 1/2024, tháng 2/2024, tháng 3/2024, tháng 4/2024, tháng 5/2024, tháng 6/2024, tháng 7/2024, tháng 8/2024, tháng 9/2024, tháng 10/2024, tháng 11/2024, tháng 12/2024, tháng 1/2025, tháng 2/2025, tháng 3/2025, tháng 4/2025, tháng 5/2025, tháng 6/2025 quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên nhưng không phát sinh số thuế phải nộp là không đúng thời gian quy định tại Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Hành vi nộp trễ tờ khai là hành vi vi phạm thủ tục thuế quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019.

2. Quy định tại: Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

3. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Vi phạm hành chính nhiều lần theo quy định tại khoản 1, Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.

4. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền đối với hành vi nộp trễ tờ khai thuế GTGT (mẫu số: 02/GTGT), các kỳ thuế: Tháng 5/2023, tháng 6/2023, tháng 7/2023, tháng 8/2023, tháng 9/2023, tháng 10/2023, tháng 11/2023, tháng 12/2023, tháng 1/2024, tháng 2/2024, tháng 3/2024, tháng 4/2024, tháng 5/2024, tháng 6/2024, tháng 7/2024, tháng 8/2024, tháng 9/2024, tháng 10/2024, tháng 11/2024, tháng 12/2024, tháng 1/2025, tháng 2/2025, tháng 3/2025, tháng 4/2025, tháng 5/2025, tháng 6/2025 quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên nhưng không phát sinh số thuế phải nộp và áp dụng 01 (một) tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 và điểm d khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, với số tiền là: $11.500.000 + (11.500.000 \times 10\%) = 12.650.000$ đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Thăng Bình là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dược DANAPHA để chấp hành.

Công ty Cổ phần Dược DANAPHA phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Dược DANAPHA không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty Cổ phần Dược DANAPHA phải nộp tiền phạt vào Kho bạc Nhà nước khu vực XIII - Phòng Kế toán nhà nước theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN số 7111; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: 1054323; Mã chương: 159; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục): 4254 trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Công ty Cổ phần Dược DANAPHA có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực XIII - Phòng Kế toán nhà nước để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2 thuộc Thuế thành phố Đà Nẵng để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Phòng Kiểm tra số 2 thuộc Thuế thành phố Đà Nẵng để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng Thuế thành phố (Báo cáo);
- Phòng NVTDPC;
- Lưu: VT, QLDN2 (otqthoa).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Lê Bá Tiến